

Số: 02/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Trị, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp Ông Lê Đức Minh.

Thư ký phiên họp Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp:
Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: “Xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Thế P, sinh năm 1982; địa chỉ nơi cư trú: Thôn F, xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ nơi cư trú: Thôn F, xã C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Phạm Vũ L, sinh năm 1988; địa chỉ nơi cư trú: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 01 tháng 4 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ việc, ông Trần Thế P trình bày:

Ông Trần Thế P và bà Nguyễn Thị T; địa chỉ nơi cư trú: Thôn F, xã C, tỉnh Quảng Trị, có quan hệ tình cảm với nhau vào năm 2021. Sau đó, bà T mang thai và ngày 25/5/2023, sinh cháu Trần Trúc A (tên dự kiến). Khi đó, bà T đang có quan hệ hôn nhân với ông Phạm Vũ L, sinh năm 1988 nhưng không sống chung với nhau nên ông P lầm tưởng bà T còn độc thân. Ngày 18/11/2025, bà T đã ly hôn với ông L và đã đăng ký kết hôn với ông P. Vì cháu Trần Trúc A (tên dự kiến), có trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Vũ L nên ông Trần Thế P không thể làm giấy khai sinh cho cháu Trần Trúc A (tên dự kiến), có cha là Trần Thế P và mẹ là Nguyễn Thị T.

Ngày 25/12/2025, ông [Trần Thế P](#) và cháu [Trần Trúc A](#) (tên dự kiến) đã đi xét nghiệm ADN tại [Công ty TNHH Đ](#), kết quả: Ông [Trần Thế P](#) có quan hệ huyết thống cha - Con với cháu [Trần Trúc A](#), độ tin cậy > 99,9999%.

Vì vậy, để có căn cứ làm giấy khai sinh, đảm bảo các quyền lợi trẻ em của cháu [Trúc A](#) và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của bản thân ông [P](#). Ông [P](#) yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định ông [Trần Thế P](#), sinh năm 1982 là cha đẻ của cháu [Trần Trúc A](#) (tên dự kiến), sinh ngày 25/5/2023.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 03 tháng 4 năm 2026, bà [Nguyễn Thị T](#) trình bày:

Năm 2016, bà [Nguyễn Thị T](#) và ông [Phạm Vũ L](#) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và trở về sinh sống tại [thôn F, xã C, tỉnh Quảng Trị](#) vào năm 2019. Năm 2021, bà [T](#) phát sinh tình cảm với ông [Trần Thế P](#) và sau đó đã sinh cháu [Trần Trúc A](#) (tên dự kiến) vào ngày 25/5/2023 (theo giấy chứng sinh số 810, quyển số: 9 ngày 26/5/2023 của [Bệnh viện khoa tỉnh Q](#)), là con chung của bà [Nguyễn Thị T](#) và ông [Trần Thế P](#) nhưng ông [Phạm Vũ L](#) không biết. Ngày 18/11/2025, bà [Nguyễn Thị T](#) đã ly hôn với ông [Phạm Vũ L](#) và đã đăng ký kết hôn với ông [Trần Thế P](#) vào ngày 10/12/2025.

Nay, ông [Trần Thế P](#) có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định ông [Trần Thế P](#), sinh năm 1982 là cha đẻ của cháu [Trần Trúc A](#) (tên dự kiến), sinh ngày 25/5/2023 là đảm bảo quyền lợi của cháu [Trần Trúc A](#) (tên dự kiến) và quyền, nghĩa vụ của ông [Trần Thế P](#) nên bà [T](#) hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Tại văn bản trình bày ngày 07 tháng 4 năm 2026, ông [Phạm Vũ L](#) trình bày:

Năm 2016, ông [Phạm Vũ L](#) và bà [Nguyễn Thị T](#) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì năm 2019 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và ngày 18/11/2025 đã ly hôn theo Quyết định số: của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị. Trong thời kỳ hôn nhân, ông [L](#) khẳng định giữa ông [L](#) và bà [T](#) chỉ có 02 con chung là cháu [Phạm Thị Quỳnh A1](#), sinh năm 2016 và cháu [Phạm Thị Phương A2](#), sinh năm 2018. Vì không còn chung sống với nhau từ năm 2019 nên việc bà [T](#) có phát sinh tình cảm với người khác và đã sinh cháu gái vào ngày 25/5/2023 thì ông [L](#) không hề biết nên ông [L](#) khẳng định cháu gái do bà [T](#) sinh ra vào ngày 25/5/2023 không phải là con chung của ông [L](#) và bà [T](#).

Nay, ông [Trần Thế P](#) có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định ông [Trần Thế P](#), sinh năm 1982 là cha đẻ của cháu [Trần Trúc A](#) là đảm bảo quyền lợi của cháu [Trúc A](#) và quyền, nghĩa vụ của ông [Trần Thế P](#) nên ông [Phạm Vũ L](#) hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Hiện nay, do ở xa và bận công việc gia đình nên ông [L](#) không thể tham gia tố tụng tại Tòa án trong quá trình Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc. Vì vậy, ông gửi văn bản trình bày ý kiến của mình để Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc theo đúng quy định pháp luật và đề nghị Tòa án xét, giải quyết vắng mặt ông [L](#) trong quá trình giải quyết vụ việc và khi mở phiên họp.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu ông [Trần Thế P](#): Giữ nguyên yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà [Nguyễn Thị T](#) giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

- Ông [Phạm Vũ L](#) có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt.

Kết quả xét nghiệm ADN ngày 25/12/2025, tại: [Công ty TNHH Đ](#), thực hiện xét nghiệm ADN cho những người sau: “1. [Trần Thế P](#), giới tính: Nam; sinh ngày 25/3/1982; Căn cước công dân số: 045082003091, Quốc tịch: Việt Nam, (ký hiệu: B25597.UG). 2. Người có tên dự kiến: [Trần Trúc A](#), giới tính: Nữ, sinh ngày 25/5/2023, giấy chứng sinh số: 810, quyền số: 9, ngày cấp: 26/5/2023, nơi cấp: [Bệnh viện khoa tỉnh Q](#) (ký hiệu mẫu: C25597.), phân tích ADN trong nhân tế luận: [Trần Thế P](#) có quan hệ huyết thống bố - Con với người có tên dự kiến [Trần Trúc A](#), độ tin cậy > 99,9999%”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự của ông [Trần Thế P](#), bà [Nguyễn Thị T](#), ông [Phạm Vũ L](#): Không vi phạm;

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu của ông [Trần Thế P](#): Xác định ông [Trần Thế P](#) là cha đẻ của cháu gái do bà [Nguyễn Thị T](#), sinh ra ngày 25/5/2023, tại [Bệnh viện khoa tỉnh Q](#), dự kiến đặt tên là [Trần Trúc A](#) (theo giấy chứng sinh số: 810, quyền số: 09, ngày cấp: 26/5/2023, nơi cấp: [Bệnh viện khoa tỉnh Q](#)).

Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông [Trần Thế P](#) được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông [Trần Thế P](#), hiện đang cư trú tại: [Thôn F, xã C, tỉnh Quảng Trị](#), ông [P](#) yêu cầu Tòa án giải quyết việc xác định cha cho con. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Quảng Trị thụ lý, giải quyết yêu cầu của ông [P](#) là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã triệu tập họp lệ người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên họp và đã có văn bản trình bày ý kiến. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Phạm Vũ L](#) có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông [L](#) theo quy định tại khoản 3 Điều 367 luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Theo trình bày của ông [Trần Thế P](#) và bà [Nguyễn Thị T](#): Ông [P](#) và bà [T](#), phát sinh quan hệ tình cảm với nhau vào năm 2021. Sau đó, bà [T](#) mang thai và ngày 25/5/2023,

sinh cháu Trần Trúc A (tên dự kiến). Khi đó, bà T đang có quan hệ hôn nhân với ông Phạm Vũ L nhưng không sống chung với nhau từ năm 2019 nên ông P làm tương bà T còn độc thân. Ngày 18/11/2025, bà T đã ly hôn với ông L và đã đăng ký kết hôn với ông P vào ngày 10/12/2025. Vì cháu Trần Trúc A (tên dự kiến), có trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Vũ L nên ông Trần Thế P không thể làm giấy khai sinh cho cháu Trần Trúc A (tên dự kiến), có cha là Trần Thế P và mẹ là Nguyễn Thị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng và làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Trần Trúc A thì cần phải xác định mối quan hệ C - Con giữa ông P và cháu A.

Trong quá trình giải quyết vụ việc: Ông Trần Thế P và bà Nguyễn Thị T đều khẳng định ông P là cha ruột của cháu A.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 07 tháng 4 năm 2026 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Vũ L, khẳng định: Năm 2016, ông L và bà T đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì từ năm 2019 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với nhau (ly thân) và đã ly hôn theo Quyết định số: ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị. Trong thời kỳ hôn nhân, ông L khẳng định giữa ông L và bà T chỉ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Quỳnh A1, sinh năm 2016 và cháu Phạm Thị Phương A2, sinh năm 2018. Vì không còn chung sống với nhau từ năm 2023 nên bà T có phát sinh tình cảm với người khác và đã sinh cháu gái vào ngày 25/5/2023 thì ông L không hề biết nên ông L khẳng định cháu gái do bà T sinh ngày 25/5/2023 không phải là con của ông L.

Mặt khác, xét kết quả xét nghiệm ADN ngày 25/12/2025, tại: Công ty TNHH Đ, thực hiện xét nghiệm ADN cho những người sau: “1. Trần Thế P, giới tính: Nam; sinh ngày 25/3/1982; Căn cước công dân số: 045082003091, Quốc tịch: Việt Nam, (ký hiệu: B25597.UG). 2. Người có tên dự kiến: Trần Trúc A, giới tính: Nữ, sinh ngày 25/5/2023, giấy chứng sinh số: 810, quyển số: 9, ngày cấp: 26/5/2023, nơi cấp: Bệnh viện khoa tỉnh Q (ký hiệu mẫu: C25597.), phân tích ADN trong nhân tế luận: Trần Thế P có quan hệ huyết thống bố - Con với người có tên dự kiến Trần Trúc A, độ tin cậy > 99,9999%”.

Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm nêu trên, có đủ cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thế P, về việc xác định ông Trần Thế P, sinh năm 1982 là cha đẻ của cháu Trần Trúc A (tên dự kiến), sinh ngày 25/5/2023, theo quy định tại các Điều 88, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc dân sự là có cơ sở, có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Do ông Trần Thế P yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Thế P, về việc: “*Xác định cha cho con*”, tuyên bố:

Ông Trần Thế P, sinh năm 1982 là cha đẻ của cháu gái do bà Nguyễn Thị T, sinh ra ngày 25/5/2023, tại: Bệnh viện khoa tỉnh Q, dự kiến đặt tên là Trần Trúc A (theo giấy chứng sinh số: 810, quyển số: 9, ngày cấp: 26/5/2023, nơi cấp: Bệnh viện khoa tỉnh Q);

Ông Trần Thế P và bà Nguyễn Thị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục liên quan đến quyền nhân thân cho cháu Trần Trúc A (tên dự kiến) theo quy định pháp luật.

[2]. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thế P được miễn.

[3]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Lê Đức Minh